TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Số: 27/2017/HNGĐ-ST
Ngày 17-7-2017
V/v Yêu cầu ly hôn
giữa bà H và ông L

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU

- ***THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

  Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

  Các Hội thẩm nhân dân:

  1. Bà Huỳnh Thị Thuận.
  2. Ông Trần Văn Trọng.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Danh Thị Ngọc Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tùng Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 105/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017 về việc "*Yêu cầu ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2017/QĐXX-ST ngày 09 tháng 6 năm 2017 giữa:

1-Nguyên đơn: Bà Mai Thị Ngân H, sinh năm 1972, có mặt.

Địa chỉ: ấp TA, xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2-Bị đơn: Ông Võ Văn L, sinh năm 1972, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp T A, xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11-5-2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Mai Thị Ngân H trình bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông L tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 1995 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Long Thọ (nay là thị trấn Đất Đỏ) giấy đăng ký kết hôn số 13 quyển số 01 ngày 11 tháng 12 năm 1995, đời sống vợ chồng không được hạnh phúc thường xảy ra mâu thuẫn gây gỗ, cải vã nhau. Năm 2009 bà H phát hiện ông L có quan hệ bất chính với người phụ nữ bên ngoài có con với nhau, bà H bỏ qua nhưng ông L vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn đến mức trầm trọng nên vợ chồng không thể sống chung nên đã ly thân từ tháng 12/2015 đến nay, từ ngày sống ly thân đến nay không hòa giải Hn gắn được.

Về con chung: Có 2 người Võ Thị Mai U, sinh ngày 03-3-1997; Võ Thị Mai D, sinh ngày 10-01-2006 và 1 người con riêng của ông L với người phụ nữ khác tên Võ Gia H, sinh ngày 02-02-1010, bà H nhận nuôi từ lúc mới sinh tại bệnh viện.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Nay, bà H yêu cầu được ly hôn với ông L; Về con chung yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chưa thành niên, yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi người con 3.000.000đ/tháng. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có.

Bị đơn ông Võ Văn L vắng mặt tại phiên toà, trong biên bản ghi lời khai ngày 22 tháng 5 năm 2017 ông L trình bày: Ông L thống nhất như lời trình bày của bà H về thời gian, điều kiện kết hôn, tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung cũng như việc ông L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác có con riêng bên ngoài bà H đã nhận nuôi dưỡng. Ông L đã thay đổi tính tình không còn quan hệ bên ngoài, nhưng do tính chất công việc làm xa không có thời gian gần gủi chăm sóc gia đình. Giữa ông L và bà H không có mâu thuẫn gì trầm trọng, ông L còn thương vợ con nên không chấp nhận ly hôn.

**Tại biên bản xác minh trình trạng hôn nhân ngày 09-6-2017 thể hiện:* Vợ chồng bà H và ông L mâu thuẫn do ông L có quan hệ bất chính bên ngoài, có 1 người

con mang về cho bà H nuôi dưỡng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện nay hai người không còn sống chung.

* Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp Hnh đúng quy định của pháp luật về tố tụng; Đối với đương sự thì bị đơn chưa chấp Hnh, không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà H, bà H được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung là Võ Thị Mai D và Võ Gia H, buộc ông L cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ nhận định:

[1]- *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa bà H và ông L là hôn nhân hợp pháp, trong thời gian sống chung giữa bà H và ông L xảy ra mâu thuẫn, theo bà H là do tính tình vợ chồng không hợp với nhau, ông L không chung thủy vợ chồng, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác gây hậu quả có con bên ngoài vì hạnh phúc gia đình bà H đã nhận con riêng của ông L như con ruột về nuôi dưỡng. Hôn nhân L vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, từ tháng 12-2015 hai bên đã sống ly thân. Ông L thừa nhận có quan hệ bất chính bên ngoài và có con riêng, nhưng không chấp nhận ly hôn, ông L không tham gia phiên hòa giải và đến tòa tham gia xét xử chứng tỏ không có thiện chỉ để hòa giải hàn gắn gia đình. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2]- *Về nuôi con chung*: Bà H và ông L có 2 người con chung là Võ Thị Mai U sinh năm 1997 đã tHnh niên, Võ Thị Mai D, sinh ngày 10-01-2006 và 01 người con riêng của ông L tên Võ Gia H, sinh ngày 02-02-2010. Xét thấy cháu Gia H tuy không do bà H sinh ra, nhưng bà H đã nhận nuôi từ lúc mới sinh tại bệnh viện, hồ sơ đăng ký

khai sinh, hộ tịch bà H đứng tên là mẹ, cháu Gia H được xác định quan hệ như con ruột của bà H, để đảm bảo điều kiện sống ổn định của các cháu và theo nguyện vọng của các cháu nên chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cho bà H được quyền nuôi dưỡng cháu D và cháu Gia H theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con theo bà H trình bày, từ ngày sống ly thân thì Hng tháng ông L vẫn giao tiền cho bà H nuôi con, số tiền khoảng 3 đến 4 triệu đồng, ông L có đủ khả năng cấp dưỡng theo yêu cầu của bà H, nên chấp nhận yêu cầu của bà H về mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà H và ông L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]- *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nên bà H phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), Người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu án phí về cấp dưỡng, nên ông L phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)

[5] – *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị Ngân H; Bà H được ly hôn với ông Võ Văn L

2.Về con chung: Bà Mai Thị Ngân H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu: Võ Thị Mai D, sinh ngày 06-4-2004; Võ Gia H, sinh ngày 02-02-1010; buộc ông Võ Văn L cấp dưỡng nuôi con mức cấp dưỡng mỗi người con là

1.500.000đ/tháng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi các con chung trưởng thành, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2017.

3.Về tài sản chung: Bà H và ông L tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

4.Về nợ chung: Không có

5.Về án phí: Bà Mai Thị Ngân H phải phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004123 ngày 12-5-2017 của Chi cục thi Hành án dân sự huyện Đất Đỏ, bà H đã nộp đủ tiền án phí. Ông Võ Văn L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Đất Đỏ;
- Các đương sự;
- CCTHADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đãký)

NGUYỄN VĂN TIẾN